

Monday September 13<sup>th</sup>, 2021.

## Unit 1:

# MY FRIEND

### ✿ Read:

- Luck n) Sự may mắn
  - Lucky a) may mắn ≠ Unlucky a) không may mắn.
  - Luckily adv)
- Character n) tính cách
- Different a) khác nhau
  - Difference n)
  - Different ... **from**: khác .... với
- Sociable a) dễ, gần gũi
- Extreme a) rất
  - Extremely adv)
- Kind a) tử tế ≠ unkind a) không tử tế
  - Kindly adv)
  - Kindness n)
- Volunteer a) n) tình nguyện
  - Voluntary a)
  - Volunteer work: công việc tình nguyện
- Orphan n) trẻ mồ côi
  - Orphanage n) trại mồ côi
- Hard-working a) chăm chỉ
- Grade n) điểm
- Unlike : không giống
- **In** public : trước công chúng
- Reserved a) dè dặt, kín đáo
- Peace n) thanh bình
  - Peaceful a)
- Out going a) cởi mở
- Joke n) chuyện đùa
  - Tell jokes : kể chuyện đùa
- Sense of humor : tính hài hước
- Humor n) sự hài hước
  - Humorous a)
- Generous a) rộng lượng

→ Generosity n)

- Annoy v) làm bực mình
- Close friends: bạn thân
- Get tired **of**: chán

Spend →	<b>Ving</b>
→	<b>On</b>

**1. Choose the best answer and write.** (p.14)

**2. Now answer the questions.**

- How does Ba feel having a lot of friends?
- Who is the most sociable?
- Who likes reading?
- What is a bad thing about Ba's jokes?
- Where does Bao spend his free time?
- Do you and your close friends have the same or different characters?

Monday September 13<sup>th</sup>, 2021.

## Unit 1:

# MY FRIEND

### ✿ Write:

- Laugh **at** v) cười
- Help v) giúp đỡ  
→ Helpful a) có ích
- Elder brother : anh trai
- Straight a) thẳng
- Slim a) mảnh khảnh
- Rise – rose – risen : mọc (mặt trời)
- Fair a) trắng (da), vàng nhạt (tóc)

1. **Read the information about Tam** (p.15)
2. **Fill in a similar form for your partner. Use the following questions as prompts.**
  - a) What is his/her name?
  - b) How old is he/she?
  - c) What does he/she look like?
  - d) What is he/she like?
  - e) Where does he/she live?
  - f) Who does he/she live with?
  - g) Who is/are his/her friend(s)?
3. **Now write a paragraph about your partner.**

Monday September 13<sup>th</sup>, 2021.

## Unit 1:

# MY FRIEND

### \* Language focus:

- Neighbor n) người hàng xóm  
→ Neighborhood n) khu xóm
- Introduce v) giới thiệu  
→ Introduction n)
- Move v) di chuyển
- Set – set – set : lặn (mặt trời)
- Planet n) hành tinh
- Earth n) trái đất
- Sun n) mặt trời  
→ Sunny a)
- Grocery n) cửa hàng tạp phẩm
- English speaking club: câu lạc bộ nói tiếng Anh.

1. Complete the paragraphs. Use the correct form of the verbs in bracket.

(p.16)

2. Complete the dialogue. Use the correct form of the verbs in the box. You will have to use some verbs more than once.(p.16)

be	move	set	rise	go
----	------	-----	------	----

3. Look and describe. (p.17)

Look at the picture. Ask and answer the questions.

4. Complete the dialogues. Use (not) adjective + enough. (p.17)

## Exercise

ADJ + ENOUGH + (FOR O) + TO V
-------------------------------

Combine each of the following pairs of sentences into one sentence, Using (not) adjective + enough + to-infinitive.

1. My sister is old. She can drive a car.  
→ My sister
2. She is beautiful and intelligent. She can become Miss World.  
→ She
3. The weather was fine. We could go camping.  
→ The weather
4. Mr. Robinson isn't rich. He can't buy a house.  
→ Mr. Robinson
5. The worker is clever. He can make fine things from wood.  
→ The worker
6. The radio isn't small. You can't put it in your pocket.  
→ The radio
7. This coat isn't warm. I don't wear it in winter.  
→ This coat
8. Those apples aren't ripe. We can't eat them.  
→ Those apples
9. Peter is too young to see the horror film.  
→ Peter is
10. The essay is too long. He can't finish it in 15 minutes.  
→ He doesn't